

Bản án số: 155/2017/HSST
Ngày: 14/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1/Bà Trần Thị Thanh Thủy.

2/Ông Nguyễn Vi Tường Thụy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

- Ông Nguyễn Hoài Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 131/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Đăng K - Giới tính: Nam; sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: đường A, Phường S, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: đường T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; con ông: An Đăng N; và bà: Trương Thị Thu H; có vợ: Trần Thị Thu T và 01 con (sinh năm 2012); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 19/6/2017.

(Bị cáo có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Nguyễn Thị Đức H – Sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Trú tại: đường T, Phường X, Quận Y, TP.HCM.

2/Nguyễn Tuệ A – Sinh năm: 1975(vắng mặt).

Trú tại: đường T, Phường X, Quận Y, TP.HCM.

2/Nguyễn Thị Nguyệt A – Sinh năm: 1977(vắng mặt).

Trú tại: đường T, Phường X, Quận Y, TP.HCM.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 19/6/2017, tại phòng 00 tầng trệt, và phòng 106 khách sạn “ Gia Hân” – địa chỉ: đường T, Phường X, Quận Y, Công an Quận 10 cùng Đội 6 - Phòng PC45 tiến hành kiểm tra phát hiện hai cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm, cụ thể phòng 00 (tầng trệt): Khách mua dâm là Phạm Ngọc T và gái bán dâm là Trần Thị Giáng N; phòng 106: Khách mua dâm là Lê Văn H1 và gái bán dâm là Phan Thị Ngọc H; đồng thời thu giữ: 02 bao cao su hiệu VIP đã qua sử dụng, 100.000 đồng (tiền thuê phòng thu giữ từ Trương Đăng K), 700.000 đồng (tiền mua dâm thu giữ từ Lê Văn H1, Phạm Ngọc T), 01 chiếc xe mô tô biển số 59Y1-446.02 và 01 chiếc xe mô tô biển số 59Y1-417.42. Vụ việc được Công an Phường 5, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra xác định cụ thể như sau: K là chủ và kiêm công việc lễ tân khách sạn “ Gia Hân” – địa chỉ: đường T, Phường X, Quận Y. Công việc của K là quản lý, sắp xếp phòng, vào sổ lưu trú và thu tiền phòng của khách. Tiền thuê phòng được tính như sau: nếu khách thuê dưới 30 phút là 30.000 đồng, trên 30 phút là 40.000 đồng, 1 giờ là 50.000 đồng (nếu khách trả phòng trước 45 phút thì sẽ trả lại khách 10.000 đồng). Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 19/6/2017, K đang trực lễ tân tại khách sạn “ Gia Hân”, thì Trần Thị Giáng N và Phan Thị Ngọc H cùng đi với hai người khách là Phạm Ngọc T và Lê Văn H1 đến thuê phòng để thực hiện việc mua bán dâm; lúc này cùng lúc 04 người đứng ra thỏa thuận với K về việc thuê phòng, mặc dù K biết Trần Thị Giáng N và Phan Thị Ngọc H là gái bán dâm tại khu vực đường Nguyễn Chí Thanh – Đào Duy Từ Quận 10; nhưng sau khi nhận giấy tờ tùy thân của Phan Thị Ngọc H, Lê Văn H1, T và 100.000 đồng tiền thuê phòng (do H và T đưa), K đã giao chìa khóa phòng 00 tầng trệt và phòng 106 cho N và H, để hai cặp thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến 21 giờ 00 cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện sự việc như trên; đây là lần đầu tiên K cho gái mại dâm thuê phòng để bán dâm nhằm kiếm thêm khách cho khách sạn..

Quá trình điều tra, Trần Thị Giáng N, Phan Thị Ngọc H, Lê Văn H1 và Phạm Ngọc T khai như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/6/2017, N và H chạy xe trên đường Đào Duy Từ để tìm khách mua dâm. Khi đến ngã ba Đào Duy Từ - Nguyễn Tiều La, N và H gặp anh Phạm Ngọc T chở anh Lê Văn H1 hỏi mua dâm; hai anh T, H1 hỏi giá bán dâm bao nhiêu; N, H cho biết giá bán dâm 400.000 đồng/1 lần và 1 giờ là 500.000 đồng. Hai bên thỏa thuận giá mua dâm là 400.000đ/1 lần, tiền phòng 50.000 đồng do gái bán dâm trả. Sau đó, cả bốn người cùng đến khách sạn “ Gia Hân”, gặp K để thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm. N, H yêu cầu khách mua dâm ứng trước mỗi người

50.000 đồng để trả tiền phòng cho K tại quây tiếp tân. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, khi N và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị phát hiện như trên.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 59Y1-446.02, qua xác minh do anh Nguyễn Đình P đứng tên chủ sở hữu, anh P cho Phan Thị Ngọc H thuê xe với giá 50.000 đồng/1 ngày. Việc H sử dụng chiếc xe trên để đi bán dâm, anh P không biết nên Công an Quận 10 trả lại xe cho anh P.

Qua xác minh chiếc xe mô tô biển số 59Y1-417.42 do anh Trần Hoàng Hiền V đứng tên chủ sở hữu. Anh V cho Trần Thị Giáng N thuê xe với giá 100.000 đồng/1 ngày. Việc N sử dụng chiếc xe trên để đi bán dâm, anh V không biết nên Công an Quận 10 trả lại xe cho anh V.

Đối với khách mua dâm Phạm Ngọc T và Lê Văn H1 và gái bán dâm Trần Thị Giáng N và Phan Thị Ngọc H, Công an Quận 10 đã xử phạt hành chính theo quy định pháp luật và giao trả 700.000 đồng cho người mua dâm.

Đối với bà Nguyễn Thị Đức H là người đứng tên góp vốn trên giấy đăng ký kinh doanh, nhưng việc kinh doanh khách sạn “ Gia Hân” do một mình K thực hiện. Bà Nguyễn Thị Đức H không biết việc K sử dụng khách sạn để thực hiện hành vi “Chứa mại dâm” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý.

Đối với bà Nguyễn Tuệ A là chủ căn nhà số đường T, Phường X, Quận Y, bà A cho K thuê nhà để kinh doanh theo đúng quy định pháp luật. Việc K sử dụng khách sạn để thực hiện hành vi “Chứa mại dâm” bà A không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý.

Về vật chứng, Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 có Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Trương Đăng K về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Trương Đăng K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Đăng K đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Đăng K; xử phạt bị cáo Trương Đăng K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo do mới vi phạm lần đầu.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 02 bao cao su hiệu VIP (đã qua sử dụng), không đáng giá trị; vậy đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 100.000 (một trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có; vậy đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử Kn hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; qua lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ kết luận bị cáo Trương Đăng K phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Bị cáo đã có hành vi đồng ý cho gái bán dâm và người mua dâm thực hiện hành vi mua bán dâm tại các phòng trong khách sạn “Gia Hân” do mình quản lý, điều hành nhằm có thu nhập trong việc kinh doanh; xét thấy bị cáo chứa mại dâm nhiều người cùng đến mua bán dâm, nhưng tất cả họ cùng nhau thỏa thuận đứng ra giao dịch với bị cáo để trả tiền thuê phòng một lần và việc mua bán dâm diễn ra trong cùng một khoảng thời gian; do vậy theo hướng dẫn tại điểm m tiểu mục 4.2 mục 4 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo Trương Đăng K không coi là phạm tội nhiều lần, nên bị cáo chỉ bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); ngoài ra Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: theo hướng dẫn Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì kể từ ngày 03/7/2017 vẫn áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); như vậy căn cứ vào việc thực hiện hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Chứa mại dâm” thuộc quy định có lợi cho người phạm tội; từ đó trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng và xem xét đối với bị cáo, nhằm đảm bảo quyền con người theo quy định của Hiến pháp năm 2013, cũng như nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đồng thời vi phạm nghiêm trọng chỉ thị 814/TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc “Bãi trừ các loại tệ nạn xã hội nghiêm trọng”, trong đó có tệ nạn về mại dâm. Mại dâm là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, làm băng hoại nhân cách và suy đồi đạo đức, trong khi chính

quyền các cấp cùng nhân dân đang ra sức đấu tranh thực hiện chương trình 03 giảm : “Giảm mại dâm, giảm ma túy, giảm tội phạm”, thì bị cáo lại đi ngược lại mục tiêu trên, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật; do vậy dù có chiều cố đến đâu đi nữa, cần phải đưa ra xét xử trước pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với: 02 bao cao su hiệu VIP (đã qua sử dụng), không đáng giá trị; vậy áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 100.000 (một trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có; vậy áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trương Đăng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trương Đăng K phạm tội: “Chứa mại dâm”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) [*điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015*](được sửa đổi, bổ sung năm 2017)] đối với bị cáo Trương Đăng K;

Xử phạt bị cáo Trương Đăng K 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính ngày 19/6/2017.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, tịch thu và tiêu hủy: 02 bao cao su hiệu VIP (đã qua sử dụng).

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 100.000 (một trăm) đồng.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/9/2017 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo K chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật